

BẢNG CHI TIỀN TIẾT DẠY, HỖ TRỢ CÔNG TÁC BUỔI 2

THÁNG 4 NĂM HỌC 2024 - 2025 (từ 31/3/2025 - 27/4/2025)

STT	Họ và tên giáo viên	Số tiết buổi 2 theo tkb				Trễ	Vắng		Dạy thay		Tổng tiết buổi 2
		31/3 - 06/4 (Nghỉ tiết 1,2 Sáng 04/4)	07/4- 13/4 (Nghỉ 07/4 và tiết 3,4 chiều 10/4)	14/4 - 20/4	21/4 - 27/4		Buổi 1	Buổi 2	Buổi 1	Buổi 2	
1	Nguyễn Hồng Ân										0
2	Nguyễn Cao Đức										0
3	Nguyễn Kỳ Anh										0
4	Cao Cát Phiên An										0
5	Nguyễn Việt Hùng										0
6	Võ Công Hoan										0
7	Trương Đình Nhân										0
8	Mai Xuân Thủy										0
9	Nguyễn Đức Thịnh										0
10	Hồ Văn Trung										0
11	Phạm Quốc Vương										0
12	Dương Văn Hiệp										0
13	Hồ Cao Phi										0
14	Nguyễn Chánh	8	4	8	8						28
15	Hồ Thị Thu Hồng	4	4	6	6						20
16	Hà Quốc Hưng	6	6	6	6						24
17	Dương Quang Kỳ	6	8	8	8						30
18	Hồ Thị Bích Nga	4	6	6	6						22
19	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	6	4	6	6				2		22
20	Trần Thị Tú Phương	6	6	6	6				2		24
21	Vũ Thị Thúy Quỳnh	6	5	6	6						23
22	Nguyễn Thị Tuyết Sâm	4	4	6	6						20
23	Phạm Thị Thanh Tâm	6	6	6	6						24
24	Nguyễn Văn Tường	6	6	6	6						24
25	Nguyễn Khắc Thành	4	6	6	6						22
26	Nguyễn Thị Thuận	6	4	8	8						26
27	Vũ Hồng Tú	6	6	8	8						28
28	Võ Thị Kiêm Trúc	6	8	8	8						30
29	Thiều Thị Trúc Uyên	6	4	6	6						22
30	Nguyễn Thị Bảo Xuyên	6	4	6	6						22
31	Trương Thị Ái	6	5	6	6						23

Dạy thay cô Tâm 18/4

Dạy thay cô Tâm 18/4

vắng đưa HS thi khởi nghiệp QG không trừ

STT	Họ và tên giáo viên	Số tiết buổi 2 theo tkb				Trễ	Vắng		Dạy thay		Tổng tiết buổi 2
		31/3 - 06/4 (Nghỉ tiết 1,2 Sáng 04/4)	07/4- 13/4 (Nghỉ 07/4 và tiết 3,4 chiều 10/4)	14/4 - 20/4	21/4 - 27/4		Buổi 1	Buổi 2	Buổi 1	Buổi 2	
32	Lê Thị Duyên	5	5	5	5				1		20
33	Hoàng Thị Hòa	5	4	5	5				2		19
34	Lê Thị Tuyết Lan	4	4	6	6						20
35	Phạm Thị Thùy Loan	4	6	6	6						22
36	Đặng Thị Trần Nga	5	4	5	5						19
37	Hồ Kim Phụng	4	6	6	6				5		22
38	Hoàng Thị Tâm	4	4	4	4		4		4		16
39	Võ Thị Thanh Thảo	5	6	6	6						23
40	Đặng Thị Thủy	7	7	7	7						28
41	Trần Thị Thanh Loan	3	3	4	4				1		14
42	Nguyễn Thanh Tuấn	6	5	7	7		8				25
43	Đặng Thị Thanh Vân	6	7	7	7						27
44	Huỳnh Thị Ngọc Yến	5	3	5	5				2		18
45	Nguyễn Thị Bích Diệp	6	6	6	6				2		24
46	Tô Thanh Hòa	6	5	6	6						23
47	Nguyễn Thị Ngọc Lê	4	4	4	4		9	3			13
48	Lê Thị Mỹ Lệ	4	4	4	4				1	1	17
49	Ngô Hoàng Minh Thảo	6	6	6	6				2		24
50	Hoàng Thị Hương Nguyên	6	4	6	6			2			20
51	Nguyễn Ngọc Uyên Phương	4	4	4	4						16
52	Trần Hỷ Quyên	6	6	6	6						24
53	Phan Thị Thanh Sơn	5	4	5	5						19
54	Dương Thanh Thảo	4	4	4	4				2	2	18
55	Nguyễn Anh Thư	5	4	5	5						19
56	Đinh Thị Thủy	4	4	4	4					2	18
57	Lê Minh Trí	4	3	4	4						15
58	Võ Thiên Tuyền	4	4	4	4						16
59	Trần Thị Kim Bắc	4	5	5	5						19
60	Trần Thị Dũ	1	1	1	1						4
61	Nguyễn An Hồ Quỳnh Giao	5	5	5	5						20
62	Nguyễn Thu Huyền	1	1	1	1						4
63	Nguyễn Thị Ngọc Loan	4	4	4	4				2		16
64	Nguyễn Thủy Ly	5	2	5	5						17
65	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	4	4	4	4						16
66	Nguyễn Thị Thùy Trang	4	4	4	4						16
67	Lê Thị Xuân Phúc	5	5	5	5						20
68	Nguyễn Minh Quyên	4	4	4	4						16

vắng hợp 22/3, 16/3 không trừ
vắng 31/3, 4/4

vắng hợp 25/3, 17/4 không trừ. Vắng 22/4 con bệnh

Dạy thay cô Tâm 4/4
Dạy thay cô Lê 8/4

vắng 8/4, 10, 11/4
Dạy thay cô Lê 11/4

Dạy thay cô Lê 8/4
Chăm thi Olympic 11/4

Dạy thay cô Lê 10, 11/4

Dạy thay cô Nguyên chăm thi 11/4

vắng hợp 15/4 không trừ

Dạy thay cô Cúc 11/4 đi chăm thi

STT	Họ và tên giáo viên	Số tiết buổi 2 theo tkb				Trễ	Vắng		Đạy thay		Tổng tiết buổi 2
		31/3 - 06/4 (Nghỉ tiết 1,2 Sáng 04/4)	07/4- 13/4 (Nghỉ 07/4 và tiết 3,4 chiều 10/4)	14/4 - 20/4	21/4 - 27/4		Buổi 1	Buổi 2	Buổi 1	Buổi 2	
69	Nguyễn Thị Thà	3	3	4	4						14
70	Phan Thanh Tiếng	3	4	4	4						15
71	Trương Thị Ngọc Diễm	4	3	4	4						15
72	Trần Thị Thu Trang	4	3	4	4						15
73	Tạ Thị Minh Tuyền	4	3	4	4				2		15
74	Trương Lâm Viên	5	5	5	5						20
75	Đoàn Văn Bay	5	2	5	5						17
76	Trần Thị Ngọc Châu	3	4	4	4				2		15
77	Nguyễn Văn Vĩnh Hào	2	2	2	2		2		2		8
78	Hoàng Thị Mỹ Hiếu	4	4	4	4		6	1			15
79	Tổng Đức Huy	4	3	4	4						15
80	Chu Thị Kim Hương	4	4	4	4			2	2	2	16
81	Nguyễn Trung Kiên	4	4	4	4	1 lần (16/4: 4p)				2	18
82	Đoàn Thị Như Hương	4	3	4	4						15
83	Phạm Thị Thanh Nga	4	4	4	4				4		16
84	Phạm ánh Nguyệt	4	4	4	4						16
85	Võ Thị Xuân Hồng Yến	3	3	4	4						14
86	Nguyễn Đức Chính										0
87	Hoàng Thị Thắm	2	2	2	2						8
88	Nguyễn Tuyết Trinh										0
89	Phan Quỳnh Ngọc Hà	1	1	1	1						4
90	Phan Phú Hải	1	1	1	1						4
91	Nguyễn Thị Minh Linh										0
92	Đặng Phương An	2	2	2	2						8
93	Đỗ Đặng Quỳnh Phương										0
94	Phạm Thị Thanh An	2	2	2	2						8
95	Nguyễn Thị Bích Thủy	1	1	1	1						4
96	Nguyễn Thị Ngọc Yến	2	2	2	2						8
97	Phạm Thị Quỳnh Giao										0
98	Nguyễn Văn Minh								1	2	2
99	Vũ Thị Mỹ										0
100	Lê Thị Sinh										0
101	Võ Như Thủy										0
102	Lê Thị Hồng Thủy										0
103	Trần Văn Thuật	2	2	2	2			2			6
104	Trần Thanh Công						2				0
105	Phạm Văn Giang								1		0

Đạy thay cô Dũ 15/4

Đạy thay cô K. Hương đi họp 25/3

Đạy thay cô Hiếu 08/4

Đạy thay c Thắm 25/3, vắng chiều 25/3 họp Quận Đoàn không trừ. Đạy thay cô Hiếu 9/4

Thay cô Kim Hương chấm thi Olympic

Đạy thay cô Hiếu 08/4, cô Hào 17/4

Đạy thay thầy Thuật 11/4

Đi chấm thi 11/4 không trừ buổi 1

Đạy thay cô Mỹ 3/4

STT	Họ và tên giáo viên	Số tiết buổi 2 theo tkb				Trễ	Vắng		Dạy thay		Tổng tiết buổi 2	
		31/3 - 06/4 (Nghỉ tiết 1,2 Sáng 04/4)	07/4- 13/4 (Nghỉ 07/4 và tiết 3,4 chiều 10/4)	14/4 - 20/4	21/4 - 27/4		Buổi 1	Buổi 2	Buổi 1	Buổi 2		
106	Nguyễn Thị Mỹ	2	2	2	2				1		8	Vắng 3,4/4 đi họp không trừ
107	Bùi Phương Thùy								2		0	Thay cô Thu 24/3. Vắng chấm Oyympic 11/4
108	Bùi Kim Thu						3		5		0	Vắng 24/3 cá nhân. Dạy thay thầy Công 03/4. Dạy thay cô Mỹ 3,4/4; . Chấm thi vắng không
109	Trịnh Hải Yến					1 lần (16/4: 5p)			5		0	thay cô Thùy 11/4
110	Bành Thị Thu Cúc										0	Chấm thi Olympic 11/4 không trừ buổi 11
111	Trần Thị Lý										0	
112	Phan Thị Thanh Mai	2	2	2	2		2				8	25/3
113	Trịnh Thị Nhung										0	
114	Trần Thị Châu Phoa										0	
115	Nguyễn Thu Hà								2		0	Dạy thay cô Cúc 11/4 đi chấm thi
116	Nguyễn Thị Huyền								2		0	Thay cô Tâm v 31/3
117	Bùi Thị Ngọc										0	
118	Bùi Gia Sang				43 lần(26/3:9p;02/4:5p; 04/4: 6p, 16/4:5p)						0	
119	Vũ Đình Tâm										0	
120	Trần Thị Thanh Vân										0	
121	Nguyễn Thanh Việt										0	
122	Hà Thị Kim Anh										0	
123	Trần Văn Chiến						4				0	Việc cá nhân, không có dạy thay
124	Vũ Thị Dung										0	
125	Lê Trí Phương Duy										0	
126	Hoàng Lê Hạnh										0	vắng 11/4 chấm thi không trừ
127	Nguyễn Thanh Nam										0	
	Tổng	351	332	382	382		40	10	59	11	1426	